Ngày soạn: Ngày dạy:

Tiết theo KHDH:

BÀI. ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ 2

Thời gian thực hiện: (02 tiết)

**I. Mục tiêuPPT6CTST31**

**1. Về kiến thức: PPT6CTST31**

Hệ thống lại cho học sinh:

- Khái niệm về tỉ lệ thức, các tính chất của tỉ lệ thức, tính chất dãy tỉ số bằng nhau.

- Khái niện tỉ lệ thuận và tính chất tỉ lệ thuận, khái niệm tỉ lệ nghịch và tính chất của tỉ lệ nghịch.

- Củng cố cho hs các dạng bài tập.

- Vận dụng các tính chất để giải quyết được những vấn đề thực tiễn.

- Ôn tập biểu thức số, biểu thức đại số, tính giá trị của biểu thức đại số.

- Củng cố đa thức một biến, giá trị của đa thức một biến và nghiệm của đa thức một biến.

**2. Về năng lực:**

\* Năng lực chung:

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

\* Năng lực đặc thù:

- Năng lực giao tiếp toán học: HS phát biểu, nhận biết được kiến thức ôn tập.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học: Thực hiện được các thao tác tư duy, phân tích, tổng hợp

- Năng lực mô hình hóa toán học: Sử dụng công thức dãy tỉ số bằng nhau để giải bài toán thực tế

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: Thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: Hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, bảng phụ hoặc máy chiếu.

**2. Học sinh:** SGK, bảng nhóm.

**III. Tiến trình dạy học**

**Tiết 1**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu. (5 phút)**

**a) Mục tiêu:** Hệ thống các kiến thức, kĩ năng cơ bản của chương 6 thông qua việc lựa chọn phương án đúng nhất các câu hỏi trắc nghiệm

**b) Nội dung:** Thực hiện bài tập trắc nghiệm

**c) Sản phẩm:** Trả lời đúng các câu hỏi trắc nghiệm

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tậpID15 2022 NHOM CANH DIEU NHAN SP CTST ID18 STT 143**  Hoạt động cá nhân trả lời câu hỏi trắc nghiệm và yêu cầu mỗi HS chọn phương án đúng cho từng câu hỏi.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  HS thực hiện nhiệm vụ  **\* Báo cáo, thảo luận**  HS đọc lần lượt các câu hỏi trắc nghiệm và trả lời, giải thích các câu trả lời còn lại tại sao sai.  **\* Kết luận, nhận định**  GV chính xác hóa các kết quả. | ***Hãy chọn đáp án đúng trong các câu sau***  **Câu 1:ID15 2022 NHOM CANH DIEU NHAN SP CTST ID18 STT 143**  Nếu  thì  **A.**  **B.** . **C.**  **D.** .  **Câu 2:ID15 2022 NHOM CANH DIEU NHAN SP CTST ID18 STT 143** Chọn câu **sai**. Nếu  thì  **A.** . **B.** .  **C.** . **D.** .  **Câu 3:ID15 2022 NHOM CANH DIEU NHAN SP CTST ID18 STT 143** Các tỉ số nào sau đây lập thành một tỉ lệ thức?  **A.**  và . **B.**  và .  **C.**  và . **D.**  và .  **Câu 4:ID15 2022 NHOM CANH DIEU NHAN SP CTST ID18 STT 143** Với điều kiện các phân thức có nghĩa thì  **A.** . **B.** .  **C.** . **D.** .  **Câu 5:ID15 2022 NHOM CANH DIEU NHAN SP CTST ID18 STT 143** Đại lượng  tỉ lệ thuận với đại lượng  theo hệ số tỉ lệ  thì ta viết  **A.**. **B.** . **C.**. **D.** .  **Câu 6:ID15 2022 NHOM CANH DIEU NHAN SP CTST ID18 STT 143** Cho  là hai đại lượng tỉ lệ nghịch (theo hệ số tỉ lệ ). Viết công thức biểu thị mối quan hệ giữa  và  **A.** **. B.** **.**  **C.** **. D.** **.**  **Đáp án:**  **1C; 2D; 3A; 4A; 5A; 6B** |

**2. Hoạt động 2: Luyện tập**

**Hoạt động 2.1: Dạng 1. Nhận biết tỉ lệ thức (6 phút)**

**a) Mục tiêu:** Nhận biết được tỉ lệ thức và vận dụng tính chất của tỉ lệ thức trong việc giải toán

**b) Nội dung:** Làm các bài tập 1 và 2.

**c) Sản phẩm:** Lời giải các bài tập 1 và 2.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  **Bài tập 1**: Tìm các tỉ số bằng nhau trong các tỉ số sau đây rồi lập các tỉ lệ thức    - Yêu cầu cá nhân làm bài trong 2 phút.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS thực hiện nhiệm vụ trên.  - HS cá nhân làm bài tập .  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - HS hoàn thành bài tập.  - GV thu một số bài làm của HS chiếu lên cho HS cả lớp quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV đánh giá kết quả của HS, chính xác hóa kết quả và cho điểm. | **Dạng 1: Nhận biết tỉ lệ thức**  **Bài tập 1**    Ta có :  Vậy ta có các tỉ lệ thức : |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  **Bài tập 2:** Lập tất cả các tỉ lệ thức có thể được từ các đẳng thức sau:  a)  b)  - HS hoạt động nhóm  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS thảo luận làm bài.  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - Yêu cầu HS từng nhóm cử đại diện lên trình bày trên bảng. (Đại diện sữa bài 2 nhóm)  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - HS cả lớp quan sát, nhận xét.  - GV đánh giá kết quả của các nhóm, chính xác hóa kết quả. | **Bài tập 2**  a)    b) |

**Hoạt động 2.2: Dạng 2. Tìm số chưa biết bằng cách áp dụng tính chất của tỉ lệ thức (7 phút)**

**a) Mục tiêu:** Vận dụng tính chất của tỉ lệ thức trong việc giải toán tìm số chưa biết trong một tỉ lệ thức

**b) Nội dung:** Làm các bài tập 3.

**c) Sản phẩm:** Lời giải các bài tập 3.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  **Bài tập 3**: Tìm , trong các tỉ lệ thức sau:  a) ; b)  c)  - Yêu cầu cá nhân làm bài trong 3 phút.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS thực hiện nhiệm vụ trên.  - HS cá nhân làm bài tập .  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - HS hoàn thành bài tập.  - GV thu một số bài làm của HS chiếu lên cho HS cả lớp quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV đánh giá kết quả của HS, chính xác hóa kết quả và cho điểm. | **Dạng 2: Tìm số chưa biết bằng cách áp dụng tính chất của tỉ lệ thức**  **Bài tập 3**  a)  b)    .  c)  nên  suy ra hoặc .  Vậy  hoặc . |

**Hoạt động 2.3: Dạng 3. Tìm số chưa biết bằng cách áp dụng tính chất của dãy tỉ số bằng nhau (8 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- Nhận biết được dãy tỉ số bằng nhau.

- Vận dụng tính chất của dãy tỉ số bằng nhau trong việc giải toán tìm số chưa biết.

**b) Nội dung:** Làm các bài tập 4.

**c) Sản phẩm:** Lời giải các bài tập 4.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  **Bài tập 4**: Tìm  biết:  a)  và .  b)  và .  c)  và .  d)  và .  - HS hoạt động nhóm  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS thảo luận làm bài.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - Yêu cầu HS từng nhóm cử đại diện lên trình bày trên bảng. (Đại diện sữa bài 2 nhóm)  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - HS cả lớp quan sát, nhận xét.  - GV đánh giá kết quả của các nhóm, chính xác hóa kết quả. | **Dạng 3: Tìm số chưa biết bằng cách áp dụng tính chất của dãy tỉ số bằng nhau**  **Bài tập 4**  a)  và .  Áp dụng tính chất dãy tỉ số bằng nhau ta có:  Do đó: .  .  Vậy .  b)  và .  Áp dụng tính chất dãy tỉ số bằng nhau ta có: .  Do đó: .  .  Vậy ;  c)  và .  và .  Áp dụng tính chất của dãy tỉ số bằng nhau ta có:      Vậy ; .  d)  và .  Áp dụng tính chất dãy tỉ số bằng nhau ta có:  Do đó: .  .    Vậy . |

**Hoạt động 2.4: Dạng 4. Một số bài toán quy về tỉ lệ thức để giải** (10 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Hệ thống lại cho học sinh một số dạng bài toán thực tế

- Xác định bài toán tỉ lệ thuận hay tỉ lệ nghịch.ID15 2022 NHOM CANH DIEU NHAN SP CTST ID18 STT 143

- Xác định các đại lượng và dựa vào tính chất để lập tỉ lệ thức

- Vận dụng tính chất tỉ lệ thức, dãy tỉ số bằng nhau để giải.

**b) Nội dung:**

- GV yêu cầu HS thực hiện được các bài tập ở dạng cơ bản

- Vận dụng làm bài 5, bài 6, bài 7.

**c) Sản phẩm:**

Lời giải các bài tập:

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  **Bài tập 5**: Lớp  và  đi lao động trồng cây. Biết rằng số cây trồng được của lớp  và lớp  lần lượt tỉ lệ với và tổng số cây hai lớp trồng được là  cây. Tính số cây mỗi lớp trồng được.  HS hoạt động nhóm và thực hiện NV:  - Hãy nêu tóm tắt bài toán 1 và trả lời câu hỏi:  + Nếu gọi là số cây của lớp  và  trồng được, theo đề bài ta có đẳng thức gì?  **+** Nêu cách tính  và .  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS lần lượt thực hiện các nhiệm vụ trên.  - HS làm bài tập theo nhóm.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - HS hoàn thành bài tập theo nhóm.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - HS cả lớp quan sát, nhận xét.  - GV nhận xét chuẩn hóa bài làm của HS. | **Dạng 4. Một số bài toán quy về tỉ lệ thức để giải**  **Bài tập 5**  Gọi  lần lượt là số cây trồng được của lớp  và .  Theo đề bài ta có:  và  Áp dụng tính chất dãy tỉ số bằng nhau ta được:    Suy ra:  và  vậy số cây lớp  trồng là  cây, lớp  trồng là  cây. |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  **Bài tập 6**: Các bác Mai, Hoa, Đào cùng gói bánh tét cho một lò bánh. Năng suất của mỗi bác theo thứ tự lần lượt là  bánh/giờ;  bánh/giờ;  bánh/giờ. Tổng số bánh cả ba bác gói được là  cái. Tính số bánh gói được của mỗi bác.  - HS hoạt động nhóm đôi.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS thảo luận làm bài.  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - Yêu cầu HS từng nhóm cử đại diện lên trình bày trên bảng. (Đại diện sữa bài 2 nhóm)  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - HS cả lớp quan sát, nhận xét.  - GV đánh giá kết quả của các nhóm, chính xác hóa kết quả. | **Bài tập 6**  Gọi  lần lượt là số bánh bác Mai, Hoa, Đào làm được.  Theo đề bài ta có:  và  Áp dụng tính chất dãy tỉ số bằng nhau ta được:    Suy ra:    Và  Vậy số bánh làm được của bác Mai là  bánh, bác Hoa là  bánh, bác Đào là  bánh. |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3:**  **Bài tập 7:** Lớp  có  bạn làm vệ sinh xong lớp học hết  giờ. Hỏi nếu có  bạn sẽ làm vệ sinh xong lớp học trong bao lâu ? (Biết rằng các bạn có năng suất làm việc như nhau)  - Yêu cầu cá nhân làm bài trong 2 phút.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **\* Báo cáo, thảo luận 3:**  - GV thu một số bài làm của HS chiếu lên cho HS cả lớp quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 3:**  - GV đánh giá kết quả của HS, chính xác hóa kết quả và cho điểm. | **Bài tập 7**  Gọi  (giờ) là thời gian  bạn làm vệ sinh xong lớp học ()  Vì số học sinh làm và thời gian hoàn thành là hai đại lượng tỉ lệ nghịch nên ta có:    Suy ra  Vậy  bạn làm xong trong  giờ. |

**3. Hoạt động vận dụng: Dạng 5: Chứng minh tỉ lệ thức** (7 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Phát triển tư duy cho học sinh, đây là bài tập khó và có nhiều cách giải.

**b) Nội dung:**

- GV yêu cầu HS thực hiện bài tập: **Bài tập 8:** Cho tỉ lệ thức . Chứng minh rằng ta có tỉ lệ thức sau (giả thiết tỉ lệ thức chứng minh được đều có nghĩa)

**c) Sản phẩm:**

Bài làm của học sinh

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**  - GV: yêu cầu học sinh hoạt động nhóm  **\* HS thực hiện nhiệm vụ:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên theo nhóm.  **\* Báo cáo, thảo luận:**  - GV yêu cầu đại diện học sinh nhóm 1 và 3 trình bày kết quả thực hiện.  **\* Kết luận, nhận định:**  - GV chính xác hóa kết quả, chuẩn hóa bài toán. | **Bài tập 8:** Cách 1: ta có  Cách 2  (1)  (2)  Từ (1) và (2) suy ra |

**Hướng dẫn tự học ở nhà** (2 phút):

- Xem lại các bài tập đã sửa.

- Ôn lại các tính chất của tỉ lệ thức, tính chất của dãy tỉ số bằng nhau. Khái niệm và tính chất của hai đại lượng tỉ lệ thuận, tỉ lệ nghịch.

- Tiếp tục ôn tập về biểu thức số, biểu thức đại số. Đa thức một biến để chuẩn bị tiết 2 ôn tập tiếp theo.

**Tiết 2**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu. (5 phút)**

**a) Mục tiêu:** Hệ thống các kiến thức của bài biểu thức số, biểu thức đại số. Đa thức một biến thông qua việc lựa chọn phương án đúng nhất các câu hỏi trắc nghiệm

**b) Nội dung:** Thực hiện bài tập trắc nghiệm

**c) Sản phẩm:** Trả lời đúng các câu hỏi trắc nghiệm

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  Hoạt động cá nhân trả lời câu hỏi trắc nghiệm và yêu cầu mỗi HS chọn phương án đúng cho từng câu hỏi.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  HS thực hiện nhiệm vụ  **\* Báo cáo, thảo luận**  HS đọc lần lượt các câu hỏi trắc nghiệm và trả lời, giải thích các câu trả lời còn lại tại sao sai.  **\* Kết luận, nhận định**  GV chính xác hóa các kết quả. | ***Hãy chọn đáp án đúng trong các câu sau***  **Câu 1:ID15 2022 NHOM CANH DIEU NHAN SP CTST ID18 STT 143**  Hãy chọn câu đúng:  **A.** Tổng của hai số và  là: ;  **B.** Hiệu của hai số  và  là: ;  **C.** Tích của 2 số và  là:  **D.** Thương của 2 số và  là:  **Câu 2:ID15 2022 NHOM CANH DIEU NHAN SP CTST ID18 STT 143** Viết biểu thức đại số biểu thị: “Tổng bình phương của hai số ”  **A.**  **B.**  **C.**  **D.** .  **Câu 3:ID15 2022 NHOM CANH DIEU NHAN SP CTST ID18 STT 143** Giá trị biểu thức  tại  là:  **A.** . **B.** . **C.** . **D.**  **Câu 4:ID15 2022 NHOM CANH DIEU NHAN SP CTST ID18 STT 143** Đa thức nào là đa thức một biến?  **A.** . **B.** .  **C.** . **D.** .  **Câu 5:ID15 2022 NHOM CANH DIEU NHAN SP CTST ID18 STT 143** Bậc của đa thức là bậc mấy?  **A.** . **B.** . **C.** . **D.** .  **Câu 6:ID15 2022 NHOM CANH DIEU NHAN SP CTST ID18 STT 143** Hệ số cao nhất của đa thức là  **A.** . **B.** . **C.** . **D.**   .  **Đáp án:**  **1D; 2A; 3B; 4B; 5D; 6A.** |

**2. Hoạt động 2: Luyện tập**

**Hoạt động 2.1: Dạng 1. Rút gọn biểu thức đại số (10 phút)**

**a) Mục tiêu:**

- Ôn tập rút gọn một biểu thức đại số, sắp xếp đa thức một biến.

- Xác định được bậc và các hệ số của đa thức một biến.

**b) Nội dung:** Làm các bài tập 1, 2 và 3.

**c) Sản phẩm:** Lời giải các bài tập 1, 2 và 3.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  **Bài tập 1**: Rút gọn các biểu thức sau:    - Yêu cầu hoạt động nhóm cặp đôi.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS thực hiện nhiệm vụ trên.  - HS làm bài tập theo cặp đôi.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - Yêu cầu HS từng nhóm cử đại diện lên trình bày trên bảng. (Đại diện sữa bài 2 nhóm)  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - HS cả lớp quan sát, nhận xét.  - GV đánh giá kết quả của các nhóm, chính xác hóa kết quả. | **Dạng 1: Rút gọn biểu thức đại số**  **Bài tập 1** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  **Bài tập 2:** Cho đa thức  Hãy thu gọn đa thức  và sắp xếp các đơn thức theo lũy thừa giảm dần của biến  - HS hoạt động nhóm  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS thảo luận làm bài.  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - Yêu cầu HS từng nhóm cử đại diện lên trình bày trên bảng. (Đại diện sữa bài 2 nhóm)  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - HS cả lớp quan sát, nhận xét.  - GV đánh giá kết quả của các nhóm, chính xác hóa kết quả. | **Bài tập 2** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 3:**  **Bài tập 3:** Cho đa thức  a) Hãy thu gọn đa thức .  b) Hãy nêu bậc, hệ số cao nhất và hệ số tự do của đa thức  - Yêu cầu cá nhân làm bài trong 2 phút.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **\* Báo cáo, thảo luận 3:**  - GV thu một số bài làm của HS chiếu lên cho HS cả lớp quan sát, nhận xét.  **\* Kết luận, nhận định 3:**  - GV đánh giá kết quả của HS, chính xác hóa kết quả và cho điểm. | **Bài tập 3:**  a)    b) Bậc :  Hệ số cao nhất:  Hệ số tự do: |

**Hoạt động 2.2: Dạng 2. Tính giá trị biểu thức (10 phút)**

**a) Mục tiêu:**

Ôn tập tính giá trị của biểu thức tại giá trị của biến.

**b) Nội dung:** Làm các bài tập 4, 5.

**c) Sản phẩm:** Lời giải các bài tập 4, 5.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  **Bài tập 4**: Tính giá trị của các biểu thức sau:  tại  tại  - Yêu cầu hoạt động nhóm cặp đôi.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS thực hiện nhiệm vụ trên.  - HS làm bài tập theo cặp đôi.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - Yêu cầu HS từng nhóm cử đại diện lên trình bày trên bảng. (Đại diện sữa bài 2 nhóm)  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - HS cả lớp quan sát, nhận xét.  - GV đánh giá kết quả của các nhóm, chính xác hóa kết quả. | **Dạng 2. Tính giá trị biểu thức**  **Bài tập 4**   1. Tại  thì   Vậy giá trị của biểu thức A bằng  khi.   1. Tại thì   Vậy giá trị của biểu thức B bằng  khi |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  **Bài tập 5:** Tính giá trị của các biểu thức sau:  tại  tại  HS hoạt động nhóm  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS thảo luận làm bài.  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - Yêu cầu HS từng nhóm cử đại diện lên trình bày trên bảng. (Đại diện sữa bài 2 nhóm)  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - HS cả lớp quan sát, nhận xét.  - GV đánh giá kết quả của các nhóm, chính xác hóa kết quả. | **Bài tập 5**   1. Tại thì   Vậy giá trị của biểu thức  bằng  khi   1. Tại thì   Vậy giá trị của biểu thức bằng  khi . |

**Hoạt động 2.3: Dạng 3. Tìm nghiệm của đa thức một biến (12 phút)**

**a) Mục tiêu:**

Củng cố cách tìm nghiệm của đa thức một biến ở dạng đơn giản.

**b) Nội dung:** Làm các bài tập 6, 7.

**c) Sản phẩm:** Lời giải các bài tập 6, 7.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:**  **Bài tập 6**: Hỏi có phải là một nghiệm của các đa thức không?       - Yêu cầu hoạt động nhóm cặp đôi.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS thực hiện nhiệm vụ trên.  - HS làm bài tập theo cặp đôi.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - Yêu cầu HS từng nhóm cử đại diện lên trình bày trên bảng. (Đại diện sữa bài 1 nhóm)  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - HS cả lớp quan sát, nhận xét.  - GV đánh giá kết quả của các nhóm, chính xác hóa kết quả. | **Dạng 3: Tìm nghiệm của đa thức một biến**  **Bài tập 6**   1. a) Thay  vào ta được 3. Vậy  là một nghiệm của đa thức . 4. b) Thay  vào ta được 6. Vậy  không là một nghiệm của đa thức . |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  **Bài tập 7:** Tìm nghiệm của các đa thức sau:      HS hoạt động nhóm  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS thảo luận làm bài.  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - Yêu cầu HS từng nhóm cử đại diện lên trình bày trên bảng. (Đại diện sữa bài 1 nhóm)  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - HS cả lớp quan sát, nhận xét.  - GV đánh giá kết quả của các nhóm, chính xác hóa kết quả. | **Bài tập 7**   1. Cho ta được      1. Cho ta được     Suy ra hoặc  Suy ra hoặc |

**3. Hoạt động vận dụng: Dạng 5: Tìm nghiệm của đa thức một biến ở dạng nâng cao và tìm tham số m để đa thức nhận một giá trị là nghiệm** (7 phút)

**a) Mục tiêu:**

- Phát triển tư duy cho học sinh, đây là bài tập khó.

**b) Nội dung:**

- GV yêu cầu HS thực hiện **Bài tập 8, 9.**

**c) Sản phẩm:**

Bài làm của học sinh

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**  **Bài tập 8:** Tìm nghiệm của các đa thức sau:       - GV: yêu cầu học sinh hoạt động cá nhân  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên.  **\* Báo cáo, thảo luận 1:**  - GV yêu cầu học sinh trình bày kết quả thực hiện.  **\* Kết luận, nhận định 1:**  - GV chính xác hóa kết quả, chuẩn hóa bài toán.  **\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**  **Bài tập 9:** Tìm để đa thức  có nghiệm  - GV: yêu cầu học sinh hoạt động cá nhân  **\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**  - HS thực hiện các yêu cầu trên.  **\* Báo cáo, thảo luận 2:**  - GV yêu cầu học sinh trình bày kết quả thực hiện.  **\* Kết luận, nhận định 2:**  - GV chính xác hóa kết quả, chuẩn hóa bài toán. | **Bài tập 8:**   1. Cho   Suy ra  Suy ra   1. Cho   Suy ra hoặc  Suy ra  hoặc  **Bài tập 9:**  Vì có nghiệm nên    Vậy  thì |

**Hướng dẫn tự học ở nhà** (1 phút):

- Xem lại các bài tập đã sửa.

- Chuẩn bị kiểm tra giữa học kì 2